

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày 31 tháng 8 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ:

Sản xuất thử nghiệm giống nguồn gen cá Mú cọp *Epinephelus fuscoguttatus*  
(Forsskal, 1775)”

Mã số: DA.15/2019-HĐ-NVQG

Thuộc chương trình: Bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025,  
định hướng đến năm 2030

**2. Mục tiêu nhiệm vụ:**

2.1. Mục tiêu lâu dài:

Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất giống cá mú cọp.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

+ Quy trình sản xuất giống cá mú cọp: tỷ lệ thành thực  $\geq 80\%$ ; tỷ lệ đẻ  $\geq 70\%$ ; tỷ lệ thụ tinh  $\geq 70\%$ ; tỷ lệ nở  $\geq 80\%$ ; tỷ lệ sống từ cá bột lên cá hương  $\geq 3\%$ ; tỷ lệ sống từ cá hương lên cá giống  $\geq 80\%$ .

+ Tiêu chuẩn cơ sở cá bố mẹ và cá giống của cá mú cọp.

+ 02 mô hình sản xuất giống: quy mô 125.000 giống/mô hình/năm, tỷ lệ thành thực  $\geq 80\%$ ; tỷ lệ đẻ  $\geq 70\%$ ; tỷ lệ thụ tinh  $\geq 70\%$ ; tỷ lệ nở  $\geq 80\%$ ; tỷ lệ sống từ cá bột lên cá hương  $\geq 3\%$ ; tỷ lệ sống từ cá hương lên cá giống  $\geq 80\%$ .

+ Cá Mú cọp bố mẹ: 150 con ( $\geq 4$  kg/con), tỷ lệ đực/cái 1:1.

+ Cá Mú cọp hậu bị: 250 con ( $\geq 1,0$  kg/con).

+ Cá giống: 500.000 con ( trung bình 3,0 cm/con), cá khỏe mạnh, sạch bệnh.

+ Tham gia đào tạo sau đại học: 01 người

+ Bài báo trong nước: 01 bài

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: Ths. Nguyễn Đức Tuấn

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Nghiên cứu nuôi trồng Thủy sản I

5. Tổng kinh phí thực hiện: 9.250,0 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 4.250,0 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 5.000,0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: 36 tháng

Bắt đầu: 01/09/2019

Kết thúc: 31/08/2022

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Nguyễn Đức Tuấn	Nghiên cứu viên, Thạc sỹ	Viện NCNTTS I
2	Hoàng Nhật Sơn	Nghiên cứu viên, Thạc sỹ	Viện NCNTTS I
3	Phạm Văn Thìn	Nghiên cứu viên, Kỹ sư	Viện NCNTTS I
4	Phan Minh Quý	Nghiên cứu viên, Thạc sỹ	Viện NCNTTS I
5	Nguyễn Hữu Tích	Giảng viên, Thạc sỹ	ĐH Hạ Long
6	Trần Trọng Lượng	Nghiên cứu viên, Kỹ Sư	Viện NCNTTS I
7	Trương Mỹ Hạnh	Nghiên cứu viên, Tiến sỹ	Viện NCNTTS I
8	Đoàn Bá Thi	Nghiên cứu viên, Kỹ sư	Viện NCNTTS I
9	Hoàng Khắc Tiệp	Kỹ sư	Công ty TNHH giống thủy sản Hoàng Phát

## II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

### 1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

a) Sản phẩm Dạng I:

STT	Tên sản phẩm	Số lượng	Khối lượng	Chất lượng
I	<b>Sản phẩm dạng 1</b>			
	<b>Cá bố mẹ</b> (khối lượng >4,0kg; (-) VNN)	151 con	Đạt	Đạt
	<b>Cá hậu bị</b> (Khối lượng: >1,0 kg; (-) VNN)	250 con	Đạt	Đạt
	<b>Cá giống</b> (Chiều dài: 3,0 cm; sạch bệnh VNN)	516.107 con	Vượt	Đạt
II	<b>Sản phẩm dạng II</b>			
	Các báo cáo công việc	Đạt	Đạt	Đạt
	Quy trình công nghệ sản xuất giống cá mú cộp: 1 quy trình	Đạt	Đạt	Đạt
	Mô hình sản xuất giống cá mú cộp: 2 mô hình	Đạt	Đạt	Đạt
	Tiêu chuẩn cơ sở cho cá mú cộp bố mẹ	Đạt	Đạt	Đạt
	Tiêu chuẩn cơ sở cho cá mú cộp giống	Đạt	Đạt	Đạt
	Báo cáo tổng kết	Đạt	Đạt	Đạt
III	<b>Sản phẩm dạng III</b>			
	Bài báo khoa học: 01 bài	Đạt	Đạt	Đạt
IV	<b>Kết quả đào tạo</b>			
	Thạc sỹ: 01	Đạt	Đạt	Đạt

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Quy trình công nghệ sản xuất giống cá mú cộp	Từ năm 2023	Các Trung tâm giống hải sản/Công ty/trại sản xuất/trại nuôi thương phẩm đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất và điều kiện môi trường.	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
-------	--------------	--------------------	----------------------	---------

1				
2				
...				

## 2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Cá mú cộp là loài cá biển có giá trị kinh tế cao, nhưng trước đây chưa có quy trình sản xuất giống ổn định. Việc thành công trong nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất giống cá mú cộp của dự án đã góp phần quan trọng trong việc đa dạng hóa đối tượng sản xuất, cung cấp một số lượng con giống lớn tới người nuôi. Lần đầu tiên, nhiệm vụ đã đưa ra được các tiêu chuẩn cơ sở cho cá mú cộp giống và cá bố mẹ.

## 3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

### 3.1. Hiệu quả kinh tế

+ *Với tổ chức chủ trì:* Các cán bộ tham gia thực hiện nhiệm vụ sẽ tích lũy được kinh nghiệm, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, giúp tổ chức triển khai và thực hiện các nghiên cứu tiếp theo đạt hiệu quả tốt hơn. Mặt khác, sản phẩm là đàn cá bố mẹ, đàn cá hậu bị được tiếp nhận từ nhiệm vụ là tài sản có thể khai thác phục vụ nghiên cứu khoa học cũng như sản xuất ở nhiều năm tiếp theo.

+ *Với các cơ sở ứng dụng:* Khi quy trình công nghệ được chuyển giao, các cơ sở sản xuất giống có thể chủ động sản xuất, góp phần phát triển bền vững nghề nuôi cá mú cộp, nâng cao thu nhập cho ngư dân ven biển.

+ *Kinh tế - xã hội:* Kết quả Dự án là động lực thúc đẩy nghề nuôi cá biển nói chung, nuôi cá mú cộp nói riêng phát triển, góp phần tăng trưởng kinh tế vùng hải đảo. Kết quả Dự án được ứng dụng sẽ từng bước tạo thêm việc làm, góp phần ổn định về đời sống chính trị của ngư dân, đảm bảo an ninh quốc gia vùng ven biển, hải đảo.

### 3.2. Hiệu quả môi trường:

Kết quả Dự án cũng góp phần bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, giảm tình trạng khai thác, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản bền vững.

### III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu  vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:


- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:

- Nhiệm vụ đã đạt 100% các chỉ tiêu về số lượng, khối lượng, chất lượng sản phẩm dạng I (cá bố mẹ, cá hậu bị, cá giống), dạng II (các báo cáo, quy trình, tiêu chuẩn), dạng III (bài báo khoa học) và dạng IV (đào tạo sau Đại học).
- Các sản phẩm về Quy trình mang tính ứng dụng cao, phù hợp với điều kiện sản xuất trong nước và đã sẵn sàng để chuyển giao trong thời gian sắp tới.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**  
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)

  
Nguyễn Đức Tuấn

**THỦ TRƯỞNG**  
**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**  
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**  
Trần Thế Mười